

THỰC TIỄN KÝ KẾT CÔNG ƯỚC LA HAY 2005 VỀ THỎA THUẬN LỰA CHỌN TÒA ÁN CỦA TRUNG QUỐC

TRẦN THỊ KIM NGUYỄN*

Tóm tắt: Tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên chủ thể trong kinh doanh quốc tế nói chung và trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh tế thương mại có yếu tố nước ngoài nói riêng là một nguyên tắc hết sức quan trọng. Cụ thể hơn, việc các bên thỏa thuận lựa chọn tòa án theo Công ước La Hay 2005 mở ra rất nhiều cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế trên toàn cầu, đồng thời cũng ẩn chứa nhiều thách thức đối với các quốc gia thành viên và chưa phải là thành viên Công ước. Trung Quốc luôn là đối tác kinh tế thương mại lớn trong khu vực và thế giới, do đó, việc nghiên cứu thực tiễn ký kết Công ước La Hay 2005 về Thỏa thuận lựa chọn tòa án của quốc gia này rất có ý nghĩa đối với Việt Nam. Bài viết này sẽ làm rõ hoàn cảnh ký kết, những thuận lợi và khó khăn khi Trung Quốc gia nhập Công ước này.

Từ khóa: lựa chọn tòa án, Trung Quốc, Công ước La Hay 2005

Trong thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp hiệu quả là một trong những yếu tố then chốt góp phần tạo nên thành công của các bên trong kinh doanh quốc tế. Chức năng của thỏa thuận giải quyết tranh chấp là hướng các bên sử dụng phương thức đã thỏa thuận để giải quyết tranh chấp của mình theo cách phù hợp nhất. Các thỏa thuận về lựa chọn tòa án thường được sử dụng bởi các bên kinh doanh quốc tế vốn đã được trải qua giai đoạn tư vấn pháp lý để tăng cường sự chắc chắn về mặt pháp lý, giảm chi phí và sự chậm trễ trong kiện tụng. Tuy nhiên, các thỏa thuận về lựa chọn tòa án khác với các điều khoản hợp đồng thông thường vì cả luật tư và luật công đều tham gia hình thành các thỏa thuận về lựa chọn tòa án, điều này dẫn đến sự phức tạp cho việc thực hiện các điều khoản đó. Công ước La Hay 2005 đã nhận được sự tán thành từ các cộng đồng giải quyết tranh chấp quốc tế và hứa hẹn rằng các quốc gia thương mại lớn trên thế giới sẽ ký kết, bao gồm Mỹ, EU, Anh và Trung Quốc. Cụ thể hơn, ngày 12/9/2017, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ký Công ước La Hay năm 2005 nhưng cho đến nay vẫn chưa phê chuẩn.

1. Bối cảnh Trung Quốc ký kết Công ước La Hay 2005

Mục đích ban đầu cho sự ra đời của Công ước La Hay 2005 về thỏa thuận lựa chọn Tòa án là nhằm nhất thể hóa các quy định điều chỉnh về thẩm quyền và công nhận, cho

* ThS. Khoa Luật – Trường Đại học Mở Tp.Hồ Chí Minh

thi hành phán quyết của Tòa án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài. Thực tế cho thấy, có quá nhiều sự khác biệt giữa pháp luật, những chuẩn mực đạo đức, công bằng, quy tắc tố tụng... của các quốc gia trong việc điều chỉnh về việc xác định thẩm quyền của Tòa án, cũng như hoạt động công nhận và cho thi hành các phán quyết của tòa án nước ngoài. Do đó, các tòa án còn khá dè dặt, do tâm lý chưa tin tưởng vào hệ thống tư pháp của nhau trên cơ sở của nguyên tắc thân thiện quốc gia - *comity*. Các nội dung của Công ước được ra đời trên cơ sở dung hòa những lợi ích khác nhau giữa các quốc gia, đặc biệt nhất đó chính là sự dung hòa giữa hệ thống pháp luật Civil law (dân luật- luật dân sự) và Common law (thông luật). Mặc dù cũng còn một số hạn chế, song Công ước vẫn có ý nghĩa rất lớn cho các giao dịch dân sự, thương mại xuyên biên giới, đặc biệt là cải thiện sự tự tin của các doanh nghiệp liên quan đến khả năng dự báo địa điểm cho việc giải quyết các tranh chấp, thể hiện được quyền tự định đoạt giữa các bên.⁽¹⁾

Tính đến thời điểm tháng 3 năm 2021, Công ước La Hay 2005 hiện có 32 quốc gia tham gia. Ngày 12 tháng 9 năm 2017, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ký Công ước La Hay năm 2005 về Thỏa thuận lựa chọn Tòa án (Công ước La Hay 2005). Tuy nhiên cho đến nay, nước này vẫn chưa phê chuẩn.⁽²⁾

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là thành viên của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế từ năm 1987. Nước này bị ràng buộc bởi ba Công ước La Hay: Công ước ngày 15 tháng 11 năm 1965 về việc cung cấp dịch vụ tài liệu tư pháp và ngoài tư pháp cho các vấn đề dân sự hoặc thương mại, Công ước ngày 18 tháng 3 năm 1970 về thu thập bằng chứng ở nước ngoài trong các vấn đề dân sự hoặc thương mại và Công ước ngày 29 tháng 5 năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác về việc nhận con nuôi quốc tế. Một số Công ước La Hay khác chỉ áp dụng cho các Đặc khu hành chính của Hong Kong và Macao.

Theo nhận định của một số chuyên gia⁽³⁾, lý do Trung Quốc hiện đang tích cực tham gia vào việc ký kết Công ước này là do Trung Quốc có mục tiêu thúc đẩy Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) và đang cố gắng thiết lập một cơ chế giải quyết tranh chấp dân sự và thương mại quốc tế theo Sáng kiến Vành đai và Con đường. Trong đó, việc công nhận và thi hành các bản án là một phần quan trọng của cơ chế đó. Thực tế cho thấy, việc thúc đẩy các cơ chế giải quyết tranh chấp song phương hoặc đa phương là rất khó khăn và tốn kém đối với Trung Quốc và các nước dọc theo “Vành đai và Con đường”. Do đó, Trung Quốc hy vọng sẽ tham gia các công ước này để thực hiện các nhu cầu liên quan của Trung Quốc theo Sáng kiến Vành đai và Con đường.

2. So sánh một số quy định trong pháp luật tố tụng dân sự của Trung Quốc và Công ước La Hay 2005

2.1. Tổng quan về pháp luật tố tụng dân sự và thương mại ở Trung Quốc

Xét về địa giới hành chính, Trung Quốc có 23 tỉnh, năm khu tự trị, bốn thành phố trực thuộc trung ương và hai đặc khu hành chính nhưng về cơ bản đây là một quốc gia có hệ thống luật pháp thống nhất, ngoại trừ Hong Kong, Macao và Đài Loan. Tuy nhiên, do lịch sử lâu đời của chế độ phong kiến, nền kinh tế truyền thống tự cung tự cấp và văn hóa pháp luật theo kiểu Nho giáo, đặc biệt là luật dân sự và thương mại không được phát triển đầy đủ ở Trung Quốc trong một thời gian dài. Các luật dân sự và thương mại đương thời chủ yếu được xây dựng từ sau năm 1949 và đặc biệt là sau năm 1979 với chính sách mở cửa theo chủ trương của ông Đặng Tiểu Bình.⁽⁴⁾

Trung Quốc là một quốc gia kế thừa truyền thống dân luật (civil law). Vì vậy, luật của nước này về cơ bản xuất phát từ cơ quan lập pháp; các thẩm phán không được trao quyền làm luật. Quyền tài phán quốc tế cũng như việc công nhận và thi hành các phán quyết của nước ngoài thuộc phạm vi của các đạo luật cơ bản do Đại hội Đại biểu nhân dân toàn quốc ban hành.⁽⁵⁾ Luật pháp ở Trung Quốc về cơ bản bắt nguồn từ cơ quan lập pháp. Cụ thể là: Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và Ủy ban Thường vụ của Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc. Thẩm phán không được trao quyền để làm luật, nhưng Tòa án Nhân dân Tối cao có thể thực hiện chức năng xây dựng pháp luật bằng cách xuất bản các giải thích/ hướng dẫn tư pháp.

Theo luật nội địa Trung Quốc hiện hành, chế định điều chỉnh các thỏa thuận về thẩm quyền tồn tại trong Luật Tố tụng dân sự nước CHND Trung Hoa năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) (中華人民共和國民事訴訟法(2021 修正)), một số diễn giải tư pháp do Tòa án Nhân dân Tối cao công bố, hướng dẫn xét xử và các vụ án điển hình được công bố dưới dạng Công báo của Tòa án Nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, những trường hợp này chỉ cung cấp hướng dẫn cho các toà án cấp dưới mà không có hiệu lực pháp lý ràng buộc.

Luật pháp và thực tiễn pháp luật của Trung Quốc cho thấy cơ chế điều chỉnh các thỏa thuận về chọn tòa án trong các vụ việc liên quan đến nước ngoài được xây dựng dựa trên Điều 34 của Luật Tố tụng dân sự nước CHND Trung Hoa năm 1991 (sửa đổi bổ sung năm 2021)⁽⁶⁾, bao gồm các cách giải thích tư pháp tương ứng, hướng dẫn xét xử điển hình và các giải thích và xây dựng thêm Điều 34 của Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc.⁽⁷⁾ Việc Trung Quốc công nhận và thi hành các bản án nước ngoài chủ yếu được quy định trong Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc và các diễn giải tư pháp của luật này.⁽⁸⁾ Cụ thể:

Điều 288 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc quy định⁽⁹⁾: Nếu bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nước ngoài cần được Tòa án nhân dân Trung Hoa công nhận và cho thi hành thì đương sự có thể trực tiếp nộp đơn lên Tòa án nhân dân trung cấp có thẩm quyền của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tòa án nước ngoài cũng có thể yêu cầu công nhận và thi hành theo quy định của các điều ước quốc tế mà quốc gia đó và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã ký kết hoặc gia nhập hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.

Điều 289 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc quy định⁽¹⁰⁾: Tòa án nhân dân xem xét bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nước ngoài đề nghị công nhận và cho thi hành theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký kết hoặc gia nhập, hoặc phù hợp với nguyên tắc có đi có lại. Nếu xét thấy không vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hoặc chủ quyền, an ninh quốc gia, các lợi ích xã hội và công cộng thì sẽ ra phán quyết công nhận giá trị pháp lý và trong trường hợp cần thiết phải thi hành, lệnh thi hành sẽ được ban hành theo các quy định có liên quan của Luật này. Nếu xâm phạm các nguyên tắc cơ bản hoặc chủ quyền, an ninh quốc gia, các lợi ích xã hội và công cộng sẽ không được công nhận và cho thi hành.

Tóm lại, có ba điều kiện cơ bản để Tòa án nhân dân công nhận và cho thi hành các bản án dân sự, thương mại của nước ngoài:⁽¹¹⁾

(1) Bản án dân sự, thương mại của nước ngoài đã có hiệu lực pháp luật là bản án cuối cùng;

(2) Trung Quốc đã ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế về công nhận và thi hành các bản án dân sự và thương mại với nước ngoài, hoặc có quan hệ đi có lại;

(3) Công nhận và thi hành các bản án dân sự và thương mại của nước ngoài không vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hoặc chủ quyền, an ninh quốc gia, lợi ích xã hội và công cộng của Trung Quốc.

Các quy định về thủ tục về công nhận và thi hành bản án nước ngoài cũng bao gồm:⁽¹²⁾

(1) Người nộp đơn có thể là một bên của vụ kiện hoặc một tòa án nước ngoài;

(2) Tòa án xin giải quyết là Tòa án nhân dân trung cấp có thẩm quyền xét xử;

(3) Các tài liệu đệ trình phải có bản dịch tiếng Trung Quốc hoặc các văn bản khác được quy định trong các điều ước quốc tế;

(4) Hình thức xem xét sẽ phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật Trung Quốc;

(5) Việc công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài phải được thực hiện dưới hình thức một lệnh thi hành.

Trong Bản giải thích của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Luật Tố tụng dân sự của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2020, các giải thích bổ sung sau đây được đưa ra về việc công nhận và thi hành bản án của tòa án nước ngoài: ⁽¹³⁾

Thứ nhất, Điều 543 của Bản giải thích quy định ngoài việc nộp đơn, còn phải gửi kèm theo bản chính hoặc bản sao có chứng thực và bản dịch tiếng Trung của văn bản phán quyết đã có hiệu lực pháp luật do Tòa án nước ngoài cấp; trừ khi phán quyết tuyên bố rõ ràng như vậy;

Thứ hai, Điều 548 của Bản giải thích quy định rằng phương pháp xem xét là thành lập một hội đồng tập thể để xem xét và đơn phải được gửi cho bị đơn và bị đơn có thể đưa ra ý kiến về vụ việc theo quy định của pháp luật.

2.2. Một số vấn đề về lựa chọn tòa án trong pháp luật Trung Quốc

Với tình hình hiện nay luật pháp Trung Quốc còn thiếu các quy tắc pháp lý có hệ thống và phát triển về lựa chọn thỏa thuận tòa án, khó có thể nói liệu việc xử lý pháp lý đối với việc lựa chọn thỏa thuận tòa án ở Trung Quốc có hiệu quả và hợp lý hay không. Theo góc nhìn từ lịch sử, điều này một phần là do sự phát triển muộn của luật pháp Trung Quốc. Mặc dù luật pháp Trung Quốc bao gồm tư pháp quốc tế Trung Quốc đã đạt được bước phát triển nhảy vọt trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế thị trường tự do nhưng vẫn còn nhiều vấn đề trong việc xử lý pháp lý đối với các thỏa thuận tòa án tùy chọn. ⁽¹⁴⁾

Thứ nhất, ở cấp độ lập pháp, luật pháp Trung Quốc không vạch ra ranh giới rõ ràng giữa sự lựa chọn độc quyền và không độc quyền của các thỏa thuận tòa án. Thay vào đó, chúng chỉ được xử lý trong một điều khoản ít ỏi, cụ thể là Điều 34 của Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc năm 1991 (sửa đổi bổ sung năm 2021). Để hướng dẫn các tòa án Trung Quốc giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến việc lựa chọn các thỏa thuận của tòa án, chẳng hạn như lựa chọn các quy tắc luật, đặc điểm, hiệu lực pháp lý, v.v..., Tòa án Nhân dân Tối cao chỉ đưa ra một số diễn giải tư pháp nhỏ lẻ. Do đó, các hoạt động tư pháp liên quan đến vấn đề độc quyền, lựa chọn luật và các ảnh hưởng pháp lý của việc lựa chọn tùy chọn các thỏa thuận của tòa án là không nhất quán. ⁽¹⁵⁾

Thứ hai, việc xử lý hệ quả pháp lý đối với sự lựa chọn không độc quyền của các thỏa thuận lựa chọn tòa án trong luật pháp Trung Quốc gắn liền với chủ nghĩa bảo hộ địa phương và “xu hướng cục bộ”. Trong trường hợp các thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài, các tòa án Trung Quốc có xu hướng coi đó là “tùy chọn” để đôi khi có thể

thực hiện độc quyền tài phán, đặc biệt khi có liên quan đến lợi ích của một bên là nhà nước Trung Quốc.⁽¹⁶⁾

Thứ ba, luật pháp Trung Quốc chưa được trang bị để giải quyết các loại thỏa thuận lựa chọn tòa án mới xuất hiện như: lựa chọn thỏa thuận tòa án bất đối xứng. Hầu hết các thẩm phán Trung Quốc đều chưa có kiến thức và chuyên môn cần thiết để quyết định các vấn đề và giải quyết các vấn đề phát sinh từ các vụ việc liên quan đến loại thỏa thuận tòa án lựa chọn mới nhất này. Điều này sẽ tạo thêm sự không chắc chắn cho các bên và khiến các bên khó bị thuyết phục bởi các phán quyết của tòa án Trung Quốc. Vấn đề này đã được bộc lộ một cách rõ nét trong vụ kiện giữa *Lai và Ngân hàng ABN AMRO*, trong đó, bên thua kiện không bị thuyết phục bởi cách giải thích thiếu thuyết phục của hai cấp tòa án Trung Quốc về sự lựa chọn bất đối xứng của thỏa thuận tòa án đang tranh chấp và cuối cùng đã phải nộp đơn lên Tòa án Nhân dân Tối cao để yêu cầu xét xử lại.⁽¹⁷⁾

Nhìn chung, việc xử lý hệ quả pháp lý chưa có bề dày kinh nghiệm đối với các thỏa thuận lựa chọn tòa án trong luật pháp Trung Quốc cho thấy nhu cầu cải cách, kiện toàn hệ thống pháp luật của nước này để giảm sự không chắc chắn và chi phí cho các bên và các tòa án liên quan. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có đề xuất nào để hoàn thiện luật hiện hành của Trung Quốc liên quan đến việc xử lý sự lựa chọn tòa án không độc quyền của các thỏa thuận lựa chọn tòa án. Việc Trung Quốc ký Công ước La Hay năm 2005 là một cách thức giúp nhà chức trách nước này thu hút sự chú ý của các nhà lập pháp và học giả Trung Quốc về vấn đề quan trọng này.⁽¹⁸⁾

3. Công nhận và cho thi hành các phán quyết nước ngoài tại Trung Quốc

3.1. Thực tiễn công nhận và cho thi hành các phán quyết nước ngoài

Tính đến tháng 10 năm 2021, Trung Quốc đã ký các hiệp định tương trợ tư pháp song phương liên quan đến dân sự và thương mại với 39 nước, trong đó 38 nước đã có hiệu lực, trong đó 34 nước quy định điều kiện công nhận và thi hành phán quyết của Tòa án nước ngoài; nguyên tắc có đi có lại; công nhận và cho thi hành các phán quyết thương mại của các tòa án Singapore, Hoa Kỳ và các nước khác. Các phán quyết của tòa án Trung Quốc cũng đã được các tòa án của Đức, Singapore, Hoa Kỳ, Israel và các nước khác công nhận và thi hành. Từ năm 2018 đến năm 2020, các tòa án Trung Quốc đã thụ lý tổng số 1.301 vụ việc yêu cầu công nhận và cho thi hành các bản án dân sự và thương mại của các tòa án nước ngoài, và đã kết luận 1.226 vụ, trong đó có 1.142 vụ được công nhận và cho thi hành, liên quan đến hơn 30 quốc gia.⁽¹⁹⁾

Đơn cử vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tòa án Nhân dân Trung cấp Vũ Hán đã đưa ra phán quyết đầu tiên về việc công nhận và thi hành phán quyết của tòa án Hoa

Kỳ dựa trên nguyên tắc có đi có lại. Trước đó, vào năm 2010, lần đầu tiên một bản án của Tòa án Trung Quốc đã được Hoa Kỳ công nhận và cho thi hành.⁽²⁰⁾

Việc công nhận và thi hành các phán quyết nước ngoài phát sinh từ thủ tục tố tụng theo các thỏa thuận về lựa chọn tòa án là một trọng tâm khác của Công ước La Hay 2005. Theo luật hiện hành của Trung Quốc, vì chưa phê chuẩn Công ước La Hay 2005 nên theo Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), hiện nay chỉ có hai cơ sở pháp lý để tòa án Trung Quốc công nhận và cho thi hành các phán quyết nước ngoài: thứ nhất là các hiệp định tương trợ tư pháp song phương được ký kết giữa Trung Quốc và các nước khác và thứ hai là nguyên tắc có đi có lại.⁽²¹⁾

Cụ thể, Điều 288 của Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc năm 1991 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) quy định rằng một phán quyết nước ngoài chỉ có thể được công nhận và thực thi trong những điều kiện nhất định: Phải có một điều ước quốc tế yêu cầu các tòa án Trung Quốc công nhận phán quyết của nước ngoài, hoặc có đi có lại giữa Trung Quốc và quốc gia nước ngoài tương ứng. Ngoài ra, việc công nhận và thi hành phán quyết của nước ngoài không được vi phạm nguyên tắc cơ bản của luật pháp, chủ quyền và an ninh, hoặc lợi ích công của Trung Quốc. Hơn nữa, phán quyết của nước ngoài không được trái với phán quyết của tòa án Trung Quốc hoặc phán quyết của nước ngoài khác đã, hoặc có thể đã được tòa án Trung Quốc công nhận hoặc thi hành.

Trên thực tế, rất hiếm khi các tòa án Trung Quốc công nhận và cho thi hành các phán quyết của nước ngoài, vì chỉ có 37 quốc gia ký hiệp định tương trợ tư pháp song phương với Trung Quốc nhưng lại không có hiệp định tương trợ tư pháp nào như vậy giữa Trung Quốc và các đối tác thương mại chính của Trung Quốc, như Hoa Kỳ và Nhật Bản. Số lượng các quốc gia có quan hệ qua lại với Trung Quốc về công nhận và thi hành án thậm chí còn ít hơn và rất phức tạp để các tòa án Trung Quốc xác định "mối quan hệ có đi có lại" trên thực tế. Trong vụ tranh chấp giữa *NKK (Nhật Bản)* và *Beijing Zhuangsheng*⁽²²⁾, Tòa án nhân dân tối cao xác nhận rằng không có hiệp định tương trợ tư pháp nào giữa Trung Quốc và Nhật Bản, ngoài ra, do các tòa án Nhật Bản chưa bao giờ công nhận và thi hành phán quyết từ các tòa án Trung Quốc nên đã kết luận rằng không tồn tại "mối quan hệ có đi có lại". Những rào cản này gây khó khăn cho các tòa án Trung Quốc trong việc thực thi các phán quyết do các thỏa thuận về lựa chọn tòa án nước ngoài.⁽²³⁾

Công ước La Hay 2005 yêu cầu một tòa án của quốc gia ký kết phải công nhận và thi hành các phán quyết do tòa án của quốc gia ký kết khác đưa ra nếu được chỉ định trong một thỏa thuận thẩm quyền độc quyền hợp lệ. Tòa án không được chọn bị cấm xem xét lại nội dung của phán quyết do tòa án được chọn đưa ra dựa trên quyền tài

phán của mình. Điều 9 của Công ước đưa ra các lý do để từ chối công nhận hoặc thực thi, bao gồm cả việc thỏa thuận vô hiệu; một bên thiếu năng lực để ký kết thỏa thuận, khiếm khuyết về thủ tục; bản án có được do gian lận; công nhận hoặc thực thi phán quyết sẽ không phù hợp với chính sách công; hoặc phán quyết phù hợp với các phán quyết khác có thể được công nhận hoặc thi hành tại quốc gia được yêu cầu. Một phán quyết nước ngoài đủ điều kiện để công nhận và thi hành theo Công ước La Hay 2005 có thể là vụ việc thuần túy quốc nội, có nghĩa là không có yếu tố nước ngoài ngoại trừ sự lựa chọn tòa án nước ngoài. Tuy vậy, Điều 20 cho phép một quốc gia ký kết từ chối công nhận hoặc thi hành phán quyết do tòa án của quốc gia ký kết khác đưa ra nếu tất cả các yếu tố khác liên quan đến tranh chấp đều chỉ liên quan đến các vấn đề nội bộ của quốc gia, ngoại trừ vị trí của tòa án được chọn.

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại Trung Quốc cho thấy nước này không cho phép các bên đệ trình các tranh chấp trong nước lên các tổ chức trọng tài nước ngoài vì điều đó sẽ gây ra tổn thất về các vụ kiện cho các tổ chức trọng tài trong nước của Trung Quốc.⁽²⁴⁾ Mặc dù không có quy định như vậy trong tổ tụng tại tòa án, nhưng có thể thấy trước rằng các tòa án Trung Quốc sẽ áp dụng cách tiếp cận tương tự. Do đó, Trung Quốc có thể đưa ra tuyên bố theo Điều 20 của Công ước để ngăn các tòa án Trung Quốc công nhận và thi hành phán quyết do các tòa án nước ngoài xét xử một vụ án trong nước của Trung Quốc.

Trong số các đối tác thương mại lớn của Trung Quốc, các nước bao gồm Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Nga và Việt Nam đã ký kết các hiệp ước song phương như vậy với Trung Quốc. Đối với những quốc gia không có hiệp ước song phương, có những quốc gia (Mỹ, Đức, Singapore và Hàn Quốc) mà các phán quyết của họ đã được công nhận ở Trung Quốc dựa trên sự có đi có lại, và các quốc gia (Úc, Canada và có thể là Anh) đã công nhận các phán quyết của Trung Quốc và đang chờ Trung Quốc xác nhận có đi có lại trong các trường hợp sau này. Do đó, mặc dù Trung Quốc chưa phê chuẩn Công ước La Hay 2005, nhưng Trung Quốc vẫn có thể công nhận và thực thi các phán quyết từ hầu hết các đối tác thương mại lớn của mình.⁽²⁵⁾

3.2. Thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết nước ngoài ở Trung Quốc⁽²⁶⁾

Trong thực tiễn tư pháp của các quốc gia, có hai cách để xin công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài: một là do các bên trực tiếp đệ trình lên Tòa án nước ngoài; hai là do Tòa án của nước nơi có bản án đưa ra toà án nước ngoài theo điều ước quốc tế đã ký kết hoặc thông qua đường ngoại giao. Trường hợp nộp đơn yêu cầu Trung Quốc công nhận và thi hành phán quyết của tòa án nước ngoài, nếu quốc gia nơi ra phán quyết đã ký hiệp ước tương trợ tư pháp song phương với Trung

Quốc thì phương thức nộp đơn sẽ theo quy định của hiệp định; nếu không có quan hệ hiệp ước, bên liên quan có thể trực tiếp nộp đơn lên tòa án Trung Quốc hoặc tòa án nước ngoài.

Điều 544 của Bản giải thích năm 2020 Luật Tố tụng dân sự quy định trường hợp một bên nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trung gian có thẩm quyền công nhận và cho thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nước ngoài, nếu nước nơi Tòa án có trụ sở chưa phải là thành viên điều ước quốc tế với Trung Quốc và không có quan hệ có đi có lại thì đơn yêu cầu sẽ bị bác bỏ, trừ trường hợp đương sự nộp đơn yêu cầu toà án nhân dân công nhận bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật của toà án nước ngoài. Nếu đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bị từ chối thì đương sự có quyền khởi kiện.

Đơn gửi lên tòa án Trung Quốc phải bằng văn bản và phải kèm theo bản án gốc và bản dịch tiếng Trung có chứng thực. Nếu một quốc gia nước ngoài đã ký hiệp ước tương trợ tư pháp song phương với Trung Quốc thì các bên của quốc gia đó sẽ nộp các tài liệu liên quan cho tòa án Trung Quốc theo các quy định của hiệp ước.

Để yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài, phán quyết của trọng tài Hong Kong, Macao và Đài Loan, và các phán quyết dân sự của Hong Kong, Macao và Đài Loan, các bên liên quan trực tiếp nộp đơn lên tòa án nhân dân cấp trung gian có thẩm quyền tại Trung Quốc.

** Thẩm quyền công nhận và cho thi hành bản án nước ngoài⁽²⁷⁾*

Theo Luật Tố tụng dân sự hiện hành của Trung Quốc, Tòa án ở Trung Quốc tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài là Tòa án nhân dân trung cấp. Việc công nhận và thi hành các phán quyết dân sự và thương mại ở khu vực Hong Kong và Macao của Trung Quốc sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân nơi cư trú, thường trú hoặc tài sản của bị đơn. Tòa án có thẩm quyền công nhận và thi hành các bản án dân sự ở Đài Loan là tòa án nhân dân trung cấp hoặc tòa án nhân dân chuyên trách nơi cư trú, thường trú của nguyên đơn hoặc nơi ở, thường trú hoặc tài sản của bị đơn.

** Trình tự xem xét và thụ lý đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án nước ngoài⁽²⁸⁾*

Tòa án nhân dân thành lập Hội đồng tập hợp để tiến hành xem xét. Khi xem xét:

1. Nếu quốc gia nơi đặt trụ sở của Tòa án nước ngoài và Trung Quốc chưa ký kết hoặc cùng tham gia điều ước quốc tế và không có quan hệ có đi có lại thì sẽ ra phán quyết bác đơn;

2. Nếu quốc gia nơi có trụ sở của Tòa án nước ngoài đã ký kết hoặc cùng tham gia điều ước quốc tế với Trung Quốc, hoặc có quan hệ có đi có lại, phù hợp với điều ước quốc tế đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, nếu các điều kiện để được công nhận và thi hành được đáp ứng, phán quyết sẽ được đưa ra để công nhận hiệu lực và yêu cầu thi hành, ra lệnh thi hành; nếu không đáp ứng các điều kiện, phán quyết sẽ không được công nhận và thi hành.

Khi áp dụng nguyên tắc có đi có lại ở Trung Quốc, các bên không chỉ phải chứng minh rằng phán quyết của tòa án Trung Quốc đã được công nhận và thi hành tại quốc gia nơi phán quyết được đưa ra, mà còn phải chứng minh rằng, giả sử rằng phán quyết được áp dụng để công nhận và việc thi hành do tòa án Trung Quốc thực hiện, thì theo các điều kiện tương tự, các phán quyết đó cũng sẽ được các tòa án nước ngoài công nhận và thi hành.

Các tình huống chính mà phán quyết của Tòa án nước ngoài không được công nhận như sau:

1. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật;
2. Tòa án nước ngoài ra phán quyết không có thẩm quyền đối với vụ việc;
3. Bản án được đưa ra khi vắng mặt bị đơn và không được triệu tập hợp pháp;
4. Trong trường hợp giữa các bên, tòa án Trung Quốc đang xét xử hoặc đã đưa ra phán quyết, hoặc phán quyết của tòa án nước thứ ba trong vụ việc giữa các bên đã được tòa án Trung Quốc công nhận;
5. Phán quyết vi phạm các nguyên tắc cơ bản của luật pháp Trung Quốc hoặc gây nguy hiểm cho chủ quyền quốc gia, an ninh và các lợi ích xã hội, công cộng của Trung Quốc.

Với việc củng cố xây dựng “Vành đai và Con đường”, việc thành lập Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc và việc đổi mới liên tục các biện pháp tư pháp liên quan đến nước ngoài, số lượng các vụ án dân sự có liên quan đến nước ngoài được Tòa án nhân dân Trung Quốc thụ lý tiếp tục tăng lên. Nhìn chung, trong các trường hợp điển hình về việc Tòa án Trung Quốc công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài trong bốn năm từ 2017 đến 2021, hầu hết các trường hợp được Tòa án thụ lý đều ủng hộ đơn của nguyên đơn, tức là việc công nhận và cho thi hành các phán quyết có liên quan của các tòa án nước ngoài. Từ góc nhìn của học giả Trung Quốc, tòa án nước này có tỷ lệ công nhận và cho thi hành các bản án của tòa án nước ngoài cao.⁽²⁹⁾

4. Một số gợi mở cho Việt Nam từ thực tiễn Trung Quốc ký kết Công ước La Hay 2005

Vấn đề công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự thương mại tại Việt Nam chủ yếu được điều chỉnh bởi 18 Hiệp định tương trợ tư pháp song phương giữa Việt Nam và một số quốc gia, vùng lãnh thổ⁽³⁰⁾, Luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự và văn bản hướng dẫn thi hành. Ngoại trừ những vấn đề hôn nhân gia đình không có yếu tố tài sản, đối với các vấn đề dân sự thương mại còn lại, việc công nhận, thi hành chủ yếu bó hẹp trong các bản án, quyết định của tòa án của 18 quốc gia, vùng lãnh thổ theo hiệp định song phương nêu trên. Các bản án, quyết định thuộc lĩnh vực dân sự thương mại khác của các quốc gia khác khó được công nhận, thi hành tại Việt Nam. Mặc dù gần đây đã có một số bản án của tòa án nước ngoài không có điều ước quốc tế với Việt Nam đã được công nhận, thi hành tại Việt Nam⁽³¹⁾, nhưng số lượng không nhiều so với thực tế bản án nước ngoài có nhu cầu được công nhận, thi hành tại Việt Nam. Mặt khác, bản án của Tòa án Việt Nam cũng có khó khăn trong việc công nhận, thi hành tại những quốc gia không có điều ước với Việt Nam⁽³²⁾.

Việt Nam đang gia tăng hội nhập quốc tế và kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng. Việc Trung Quốc - đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam đã ký kết Công ước La Hay 2005 và đang chờ cơ quan có thẩm quyền của quốc gia này phê chuẩn là một nhân tố tích cực, thúc đẩy Việt Nam tiến hành các thủ tục gia nhập Công ước này.

Việc gia nhập một điều ước quốc tế đa phương như Công ước La Hay 2005 sẽ tạo ra cơ chế pháp lý ràng buộc quốc tế cho vấn đề công nhận, thi hành bản án của tòa án nước ngoài dựa trên cơ sở thỏa thuận chọn tòa án của các bên đương sự. Khi gia nhập Công ước 2005, không những bản án của tòa án nước ngoài thỏa mãn điều kiện được công nhận, thi hành tại Việt Nam mà bản án của Tòa án Việt Nam thỏa mãn điều kiện cũng được công nhận, thi hành tại các nước thành viên khác.

5. Kết luận

Cùng với việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, nhìn chung Trung Quốc vẫn thể hiện lập trường tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên chủ thể trong việc chọn tòa án nếu không rơi vào một số trường hợp thuộc về độc quyền tài phán của tòa án Trung Quốc. Mặc dù chưa phê chuẩn Công ước La Hay 2005 về Thỏa thuận lựa chọn tòa án, nhưng về cơ bản, các quy định trong hệ thống luật quốc gia của Trung Quốc hiện hành tương đối tương thích với Công ước La Hay 2005. Do đó, trong tương lai, khi phê chuẩn Công ước này, Trung Quốc sẽ gặp nhiều thuận lợi hơn

là thử thách. Bất cập lớn nhất trong hệ thống pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế thương mại nằm ở năng lực giải thích và áp dụng pháp luật của các tòa án Trung Quốc, đặc biệt là việc giải thích các trường hợp rơi vào độc quyền tài phán của tòa án Trung Quốc, khiến cho thẩm quyền không thể được chuyển ra cho tòa án nước ngoài như thỏa thuận của các bên. Với vai trò là đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam, việc Trung Quốc đã ký kết Công ước La Hay 2005 đã trở thành một yếu tố tác động tích cực đến việc đánh giá khả năng Việt Nam tiến tới trở thành thành viên của Công ước này.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

(1) Phan Hoài Nam, 2021, *Vấn đề gia nhập công ước Hague năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn Tòa án của Trung Quốc - một số tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 04 năm 2021.

(2) Website of Hague Conference on Private International Law, <https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/status-table/?cid=98>, truy cập ngày 03/3/2022.

(3) Guodong Du và Meng Yu, 2019, *Công ước về Phán quyết của Trung Quốc và HCCH năm 2019*, Quan sát viên Tư pháp Trung Quốc, <https://vi.chinajusticeobserver.com/a/china-and-hcch-judgments-convention-in-2019>, truy cập ngày 01/3/2022.

(4) Guangjian Tu, 2007, *The Hague Choice of Court Convention—A Chinese Perspective*, The American Journal of Comparative Law, Volume 55, Issue 2, Spring 2007, trang 349-350.

(5) Guangjian Tu, 2007, tldd, trang 350.

(6) 下列案件，由本条规定的人民法院专属管辖：（一）因不动产纠纷提起的诉讼，由不动产所在地人民法院管辖；（二）因港口作业中发生纠纷提起的诉讼，由港口所在地被继承人死亡时住所地或者主要遗产所在地人民法院管辖。

(7) Yong Gan, 2018, *Jurisdiction Agreements in Chinese Conflic of Laws: searching for ways to implement the Hague Convention on Choice of Court Agreement in China*, Journal of Private International law, Volume 14, 2018 – Issue 2, trang 289-290.

(8) 张阳,刘芳, 2022, 涉外商事判决在中国的承认与执行, 天驰君泰律师事务所, <https://www.tiantailaw.com/CN/05-19062.aspx>, truy cập ngày 07/5/2022

(9) 外国法院作出的发生法律效力判决、裁定，需要中华人民共和国人民法院承认和执行的，可以由当事人直接向中华人民共和国有管辖权的中级人民法院申请承认和执行，也可以由外国法院依照该国与中华人民共和国缔结或者参加的国际条约的规定，或者按照互惠原则，请求人民法院承认和执行。

(10) 人民法院对申请或者请求承认和执行的外国法院作出的发生法律效力判决、裁定，依照中华人民共和国缔结或者参加的国际条约，或者按照互惠原则进行审查后，认为不违反中华人民共和国法律的基本原则或者国家主权、安全、社会公共利益的，裁定承认其效力，需要执行的，发出执行令，依照本法的有关规定执行。违反中华人民共和国法律的基本原则或者国家主权、安全、社会公共利益的，不予承认和执行

(11) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(12) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(13) 张阳,刘芳, 2022, tldd..

(14) Mary Keyes, 2020, *Optional choice of court agreements in Private International Law*, Ius Comparatum – Global Studies in Comparative Law, Springer, ISBN 978-3-030-23914-5, trang 167.

(15) Mary Keyes, 2020, tldd.

(16) Mary Keyes, 2020, tldd.

(17) Mary Keyes, 2020, tldd.

(18) Mary Keyes, 2020, tldd.

(19) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(20) 北京仲裁委员会, 2017, 首例承认和执行美国法院判决的裁定中的“互惠原则” (湖北案例), <http://www.bjac.org.cn/news/view?id=3059>, truy cập ngày 05/5/2022.

(21) Guodong Du và Meng Yu, 2019, *Công ước về Phán quyết của Trung Quốc và HCCH năm 2019*, Quan sát viên Tư pháp Trung Quốc, <https://vi.chinajusticeobserver.com/a/china-and-hcch-judgments-convention-in-2019>, truy cập ngày 01/3/2022.

(22) NKK (Japan) v Beijing Zhuangsheng (China), 2008, Beijing Municipal High Court, No. 919.

(23) Zhu Yujie, 2020, *After the Hague Convention on Choice of Court Agreements: China's role in the future world of international commercial dispute resolution*, LL.M(R) thesis, School of Law, College of Social Science, University of Glasgow.

(24) Beijing Chaolai Xinsheng Sports & Recreation Ltd. v Beijing Suowang Zhixin Investment Consultation Co., Beijing Municipal Second Intermediate People's Court, No. 10670, 2013.

(25) Guodong Du và Meng Yu, 2019, *Công ước về Phán quyết của Trung Quốc và HCCH năm 2019*, Quan sát viên Tư pháp Trung Quốc, <https://vi.chinajusticeobserver.com/a/china-and-hcch-judgments-convention-in-2019>, truy cập ngày 01/3/2022.

(26) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(27) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(28) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(29) 张阳,刘芳, 2022, tldd.

(30) Bao gồm: Czech, Slovakia, Cuba, Hungary, Bulgaria, Ba Lan, Nga, Lào, Trung Quốc, Pháp, Ukraine, Mongolia, Belarus, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Đài Loan, Algeria, Kazakhstan, Campuchia.

(31) Một số án lệ điển hình như: Án số 62/2008/QDKDTM-PT (7/8/2008) của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án cấp phúc thẩm Dae Cheon-Hàn Quốc phán quyết vụ việc số 2004 Na 10655 ngày 30/9/2005; Quyết định sơ thẩm số 1186/2016/QĐST-DS (2/12/2016) của Tòa án nhân dân Tp.HCM và Quyết định phúc thẩm số 111/2017/QĐPT-KDTM (21/06/2017) của Tòa án cấp cao tại Tp.HCM công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phần còn lại phải thanh toán theo Quyết định số OS1129/2012 của Tòa thượng thẩm Singapore.

(32) Du Ngoc Bich, 2017, *Chapter: "Country report of Vietnam"*, trong sách Adeline Chong (chủ biên), *Recognition and enforcement of foreign judgments in ASIA*, Asian Business Law Institute, ISBN: 978- 981-11-5346-4.